

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHÚ MỸ  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24-7-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con chung.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thảo Nguyễn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

Bà Trần Thị Hậu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2023/TLST- HNGĐ ngày 12/4/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2023/QĐST ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị D, sinh năm: 1985. (có mặt)

HKTT: Xóm 11, thôn N, xã B, huyện Tiền H, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, khu phố M, phường X, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh H, sinh năm: 1977. (vắng mặt)

HKTT: Xóm 11, thôn N xã B, huyện Tiền H, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, khu phố M, phường X, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị D trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Minh H tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 14/01/2003. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan điểm, cách sống trái ngược nhau. Ông H thường xuyên bỏ bê gia đình đi chơi vài ngày, bà không biết ông H đi đâu, làm gì với ai. Ông H còn chơi bài bạc nợ nần, bà phải trả nợ cho ông nhiều lần. Bà đã khuyên nhủ nhiều nhưng ông H không thay đổi. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn. Đến tháng 12/2022, ông bà ly thân. Bà dọn ra khỏi nhà từ tết 2023. Từ đó đến nay, mạnh ai

này sống không ai quan tâm đến ai.

Nay vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, bà xin tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 03 con chung là:

Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày: 16/02/2004 (đã trưởng thành)

Nguyễn Thái H, sinh ngày: 06/12/2005

Nguyễn Tuấn K, sinh ngày: 27/4/2016

Sau khi ly hôn, bà xin được nuôi cháu H, cháu K đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Minh H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Trần Thị D giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Minh H. Về con chung: Bà xin được nuôi cháu Nguyễn Thái H. Giao cháu Nguyễn Tuấn K cho ông Nguyễn Minh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Không ai cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét có đủ căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

<sup>[1]</sup> Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị D khởi kiện ông Nguyễn Minh H, hiện đang cư trú tại tổ 5, khu phố Mỹ T, phường X, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu yêu cầu ly hôn, tranh chấp về con chung là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

<sup>[2]</sup> Về nội dung:

Ông Nguyễn Minh H và bà Trần Thị D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 14/01/2003, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo bà D, vợ chồng bà sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan điểm, cách sống trái ngược nhau. Ông H thường xuyên bỏ bê gia đình đi chơi nhiều ngày. Bà không biết ông H đi đâu, làm gì với ai. Ông H còn chơi bài bạc nợ nần, bà phải trả nợ cho ông nhiều lần. Bà đã khuyên nhủ nhiều nhưng ông H không thay đổi. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn. Đến tháng 12/2022, ông bà ly thân. Bà dọn ra khỏi nhà từ tết năm 2023. Từ đó đến nay, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai.

Quá trình giải quyết vụ án, toà án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông H không đến toà làm việc. Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, nhưng ông H không có văn bản ý kiến phản hồi. Điều này thể hiện việc ông H không những không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng mà còn không tôn trọng cơ quan tiến hành tố tụng. Từ những nhận định trên xét thấy có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của ông H, bà Duyên mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D.

Về con chung: Ông H, bà D có 03 con chung: Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày: 16/02/2004, Nguyễn Thái H, sinh ngày: 06/12/2005 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày: 27/4/2016. Cháu Nguyễn Thị Bích N đã trưởng thành, đã đi làm. Bà D xin được nuôi cháu Nguyễn Thái H. Giao cháu Nguyễn Tuấn K cho ông Nguyễn Minh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Không ai cấp dưỡng nuôi con.

Xét: Từ tết năm 2023 ông H bà D mâu thuẫn trầm trọng, bà D dọn ra ngoài ở riêng, từ đó đến nay ông H trực tiếp nuôi 02 cháu Nguyễn Thái H và Nguyễn Tuấn K. Theo bà D, lý do bà để hai cháu ở với ông H để thuận tiện việc đi học và có cháu N chăm sóc hai em. Nay bà đã ổn định cuộc sống nên khởi kiện xin được nuôi con.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã thống đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông H nhưng ông không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà D. Đối với yêu cầu xin nuôi con của bà là phù hợp với nguyện vọng của cháu H xin được ở với mẹ và nguyện vọng cháu K xin được ở với cha. Về điều kiện hiện tại, ông H làm nghề dán keo xe, bà D làm nghề phun xăm thẩm mỹ. Cả ông H, bà D đều đang ở phòng trọ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho các con của ông H, bà D, cần giao ông H, bà D mỗi người nuôi một con chung. Theo nguyện vọng của bà D và các con, Hội đồng xét xử chấp nhận giao bà D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thái H đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Giao ông H trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Tuấn K đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

<sup>[3]</sup> Về án phí: Nguyên đơn phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự,

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị D.

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị D được ly hôn với ông Nguyễn Minh H.

*Về con chung:* Ông Nguyễn Minh H, bà Trần Thị D có 03 con chung:

Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày: 16/02/2004 (đã trưởng thành)

Nguyễn Thái H, sinh ngày: 06/12/2005

Nguyễn Tuấn K, sinh ngày: 27/4/2016

Giao cháu Nguyễn Thái H cho bà Trần Thị D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Giao cháu Nguyễn Tuấn K cho ông Nguyễn Minh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Không ai cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Minh H, bà Trần Thị D được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006962 ngày 07/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Bà D đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND tx. Phú Mỹ;
- Chi cục THADS tx. Phú Mỹ;
- UBND xã B,  
huyện T, tỉnh Thái Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Thảo Nguyên**